

GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

● **HOÀNG KIM OANH**

TÓM TẮT:

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, phát triển kinh tế số là biện pháp tối ưu nhằm hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhận thức rõ điều đó, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách huy động nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế số. Nhờ đó, kinh tế số có những bước phát triển ấn tượng, đưa Việt Nam trở thành nền kinh tế số hàng đầu tại khu vực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, còn nhiều vấn đề đang đặt ra trong huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế số ở nước ta. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung phân tích những khó khăn và đề xuất giải pháp huy động có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế số ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: cách mạng công nghiệp 4.0, kinh tế số, nguồn lực, phát triển kinh tế.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, phát triển kinh tế số có vai trò ngày càng quan trọng trong cơ cấu kinh tế của mỗi quốc gia. Tại Việt Nam, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị ban hành về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 xác định mục tiêu: đến năm 2025 dự báo đạt 20% GDP, năm 2030 hơn 30% GDP [1]. Cụ thể hóa mục tiêu đó, chương trình chuyển đổi số quốc gia xác định, đến năm 2025, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20% [7]. Để hoàn thành các mục tiêu cụ thể đó, việc xây dựng và thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp nhằm huy động tốt nguồn lực cho phát triển nền kinh tế số là một nhiệm vụ cấp thiết.

2. Phát triển kinh tế số ở Việt Nam

Thuật ngữ “Kinh tế số” (digital economy) đã xuất hiện từ những năm 1990 và trở nên phổ biến hiện nay. Theo Thomas Mesenbourg (2001), nền kinh tế số, bao gồm 3 thành phần: hạ tầng kinh doanh điện tử (phần cứng, phần mềm, viễn thông, mạng, vốn nhân lực...); kinh doanh điện tử (phương thức kinh doanh, tất cả các quy trình mà một tổ chức thực hiện trên các mạng lưới thông qua trung gian là máy tính); thương mại điện tử (vận chuyển hàng hóa, ví dụ khi một cuốn sách được bán trực tuyến) [3]. Theo nhóm cộng tác kinh tế số Oxford, kinh tế số là “một nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành thông qua Internet” [4]. Kinh tế số hiện diện trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế như công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; sản xuất, phân phối,

lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải, logistic, tài chính ngân hàng... Ở Việt Nam, kinh tế số được hiểu là toàn bộ hoạt động kinh tế dựa trên nền tảng số và phát triển kinh tế số sử dụng công nghệ số và dữ liệu để tạo ra những mô hình kinh doanh mới. Trong nền kinh tế số, các doanh nghiệp sẽ đổi mới quy trình sản xuất, kinh doanh truyền thống sang mô hình theo hệ sinh thái, liên kết từ khâu sản xuất, thương mại đến sử dụng và điều này sẽ làm tăng năng suất, cũng như hiệu quả lao động [5].

Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến năm 2030 xác định một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số nước ta bao gồm: 1) Phát triển 4 loại hình doanh nghiệp công nghệ số, bao gồm: Các tập đoàn, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi; các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động sản xuất; các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số. 2) Chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang làm sản phẩm theo hướng “Make in Viet Nam” - sáng tạo tại Việt Nam, thiết kế tại Việt Nam và sản xuất tại Việt Nam. 3) Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số Việt Nam đa dạng, hấp dẫn. 4) Xây dựng và triển khai Đề án Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp. 5) Phát triển thương mại điện tử.

Phát triển kinh tế số được kỳ vọng tạo ra quy mô và tốc độ tăng trưởng nền kinh tế, mà còn làm cho nền kinh tế thay đổi trên các bình diện: phương thức sản xuất (nguồn lực, hạ tầng, cách thức vận hành sản xuất - kinh doanh) và cấu trúc kinh tế. Thực tế cho thấy, kinh tế số giúp tăng trưởng bền

vững hơn, bởi công nghệ sẽ mang lại những giải pháp tốt, hiệu quả hơn đối với việc sử dụng tài nguyên, xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường... Điều đó đòi hỏi mỗi cơ quan, tổ chức và cả mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam cần tận dụng tối đa cơ hội để phát triển kinh tế số, trong đó, việc xác định sớm lộ trình và huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế số có vai trò to lớn. “Đi nhanh, đi trước giúp dễ thu hút nguồn lực. Nếu đi chậm, đi sau, khi chuyển đổi số đã trở thành xu hướng phổ biến thì nguồn lực trở nên khan hiếm, cơ hội sẽ ít đi, sẽ bỏ lỡ cơ hội phát triển” [7].

3. Thách thức về nguồn lực cho phát triển kinh tế số

Hiện nay, có nhiều quan niệm khác nhau về nguồn lực của nền kinh tế. Theo các học giả phương Tây, nguồn lực của nền kinh tế “là tất cả các yếu tố đầu vào đang sử dụng phục vụ cho quá trình sản xuất - kinh doanh của xã hội theo những cách thức khác nhau, nhằm tạo ra các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ cho xã hội và đạt được các mục tiêu đề ra” [8]. Ở Việt Nam, theo tác giả Lê Du Phong, “nguồn lực là tổng hợp các yếu tố vật thể và phi vật thể tạo nên nền kinh tế của một đất nước và thúc đẩy nó phát triển” [6]. Các tác giả Ngô Doãn Vịnh, Bùi Tất Thắng, Nguyễn Hoàng Hà cho rằng nguồn lực là: tất cả “các yếu tố đầu vào” đang sử dụng hoặc ở dạng dự trữ, dự phòng sẵn sàng sử dụng phục vụ cho quá trình sản xuất - kinh doanh của xã hội [9]. Theo đó, có thể hiểu nguồn lực của nền kinh tế là tổng thể các yếu tố đầu vào, là tất cả những gì tạo thành vốn, tồn tại ở các dạng: vốn sản xuất, vốn tài chính, vốn nhân lực, vốn xã hội và vốn tài nguyên.

Các văn kiện Đại hội Đảng từ khi đổi mới đến nay đều thống nhất quan niệm về các nguồn lực phát triển kinh tế theo nghĩa rộng, bao gồm: vốn, tài nguyên thiên nhiên, lao động và khoa học công nghệ. Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị (Khóa XII), về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế đã đưa ra một cách hiểu khái quát về nguồn lực của nền kinh tế, bao gồm: Nhân lực, vật lực và tài lực. Trong quá trình phát triển kinh tế số, nước ta đang phải đối diện với những thách thức lớn từ các nguồn lực này.

Về nhân lực: để phát triển kinh tế số, người dân cần có các lớp hiểu biết cơ bản: biết đọc, viết cơ bản - để có thể sử dụng công nghệ và nền tảng; biết tiếng Anh - vì rất nhiều nội dung trực tuyến được viết bằng tiếng Anh; kỹ năng số - sẽ cho phép sử dụng các thiết bị cũng như nâng cao hiểu biết và nhận thức về giá trị của Internet trong cuộc sống thường nhật [3]. Ở Việt Nam hiện nay, về cơ bản, người dân đã đạt được lớp hiểu biết đầu tiên (biết đọc, viết cơ bản), với tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ mức độ 1 là 98,85%, mức độ 2 là 97,29% (2022) [11]. Tuy nhiên, ở các lớp hiểu biết tiếp theo (tiếng Anh và kỹ thuật số) còn nhiều hạn chế. Theo xếp hạng chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF năm 2022, Việt Nam xếp hạng 60 và thuộc nhóm các nước có mức độ thông thạo trung bình [12]. Theo Báo cáo mức độ sẵn sàng về kỹ năng số Việt Nam do PwC thực hiện năm 2021 cho thấy 45% người dân bày tỏ lo ngại về việc tự động hóa khiến công việc gặp rủi ro, bởi thiếu những kỹ năng số cần thiết [13]. Về lực lượng lao động, theo Tổng cục Thống kê, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trong quý IV năm 2022 là 52,1 triệu người, trong đó tỷ lệ tham gia lực lượng lao động là 68,9%, tăng 1,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, thực trạng nguồn nhân lực kỹ thuật số hiện tại đang ở vị trí thấp so với các quốc gia trên thế giới và trong khu vực cả về điểm số và thứ hạng [14]. Đây là thách thức lớn cho sự phát triển kinh tế số ở nước ta hiện nay.

Về vật lực: Trong kinh tế số giá trị được hình thành từ dữ liệu. Dữ liệu tạo ra các nguồn tài nguyên mới đó là: Tài nguyên tính toán; Tài nguyên lưu trữ, phân phối dữ liệu hiệu quả; Tài nguyên dữ liệu lớn; Tài nguyên giá trị mặc định. Dữ liệu từng bước trở thành một tài sản mang tính chiến lược quan trọng. Các nguồn dữ liệu trở thành trung tâm sức mạnh của các doanh nghiệp và tạo nên lợi thế cạnh tranh. Cũng như đất đai và lao động trong kỷ nguyên nông nghiệp; công nghệ và vốn trong kỷ nguyên công nghiệp; dữ liệu trở thành nhân tố sản xuất quan trọng nhất trong kỷ nguyên số.

Dữ liệu là quan trọng nhất trong công cuộc phát triển kinh tế số. Tuy nhiên, các nguồn dữ liệu hiện nay của Việt Nam còn rời rạc, cục bộ, chưa có sự

thống nhất [15]. Cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia còn chậm được triển khai; cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia tạo nền tảng cho kinh tế số còn phân tán, thiếu, chưa được chuẩn hóa và đồng bộ. Thị trường dữ liệu ở Việt Nam chủ yếu do các công ty nước ngoài nắm giữ, chiếm khoảng 70-80% thị phần. Các giải pháp nước ngoài thường có chi phí lớn và chưa thực sự tối ưu với các bài toán dữ liệu đặc thù của Việt Nam [10].

Bên cạnh đó, hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế số ở Việt Nam như: hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin còn chậm về tốc độ, chưa đáp ứng được các yêu cầu phát triển Internet vạn vật, thành phố thông minh, phương tiện tự động, sản xuất thông minh... Việc tiếp cận dịch vụ băng rộng ở khu vực nông thôn, miền núi còn hạn chế; hạ tầng vật lý chưa đáp ứng được yêu cầu ứng dụng các phương thức quản lý thông minh; hệ thống hạ tầng hạ tầng thanh toán số chưa đồng bộ, chưa tận dụng được các hạ tầng chung, độ phủ chưa lớn. Hạ tầng điện phục vụ cho hạ tầng viễn thông còn có những điểm chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế số.

Về tài lực: Tình trạng thiếu vốn cho các doanh nghiệp là một vấn đề lớn cản trở sự tăng trưởng của nền kinh tế số ở nước ta hiện nay. Kết quả khảo sát về mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp cho chuyển đổi số năm 2023 cho thấy, chưa đến 40% các doanh nghiệp có ngân sách để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số từ mức trung bình đến đầy đủ để tiếp nhận các tư vấn và giải pháp chuyển đổi số. Trong khi đó, có đến 43,3% doanh nghiệp có dự toán ngân sách đầu tư cho chuyển đổi số, nhưng không đáp ứng đủ nhu cầu thực tế. Đáng lo ngại có tới 20% doanh nghiệp hoàn toàn không có dự toán ngân sách đầu tư cho chuyển đổi số [2]. Trên thực tế, việc thiếu ngân sách dành cho chuyển đổi số là thách thức phổ biến tại các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các doanh nghiệp lớn thường có nguồn vốn, mạng lưới toàn cầu và mô hình kinh tế quy mô cần thiết để tham gia và cạnh tranh trên các thị trường địa phương và toàn cầu. Nhưng các doanh nghiệp nhỏ và vừa thường rơi vào tình trạng kiệt quệ vì không có khả năng tiếp cận vốn nên không thể thanh toán trước các khoản chi phí liên quan đến xuất khẩu.

Ngoài ra, thách thức đặc biệt trong việc đảm bảo tài chính cho cơ sở hạ tầng cần vốn lớn như mạng băng rộng hoặc kết nối quốc tế đòi hỏi đầu tư ban đầu lớn mà khu vực tư nhân thường không thể đảm nhận.

4. Một số giải pháp cần thực hiện

Thứ nhất, có chiến lược nuôi dưỡng, phân bổ, sử dụng và dự trữ nguồn lực cho phát triển kinh tế số. Trong tình hình hiện nay, Việt Nam cần có thái độ đúng mức đối với nuôi dưỡng, phân bổ, sử dụng và dự trữ nguồn lực cho phát triển kinh tế số. Cần có hoạt động tổng điều tra, đánh giá đúng mức các nguồn lực hiện có, thấy rõ những ưu thế và hạn chế về nguồn lực của đất nước, của từng khu vực, thành phần kinh tế theo yêu cầu phát triển kinh tế số hiện nay. Từ đó có biện pháp khắc phục kịp thời. Bên cạnh đó, cần chủ động trong việc tạo lập nguồn lực theo hướng thu hút nguồn lực từ bên ngoài; tập trung tạo dựng nguồn lực trong nước đặc biệt là nhân tài và công nghệ lõi.

Thứ hai, chú trọng phát triển dữ liệu số. Theo Dự thảo Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, đặt mục tiêu kinh tế dữ liệu sẽ đóng góp 5% GDP. Để đạt được điều đó, kết nối, chia sẻ dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu mở phải là “chìa khóa”. Dữ liệu số là nguyên khí quốc gia trong kỷ nguyên 4.0. Việc phát triển dữ liệu số cần hướng tới các mục tiêu: thu thập và xây dựng cơ sở dữ liệu lớn quốc gia; xây dựng cơ chế quản lý dữ liệu lớn quốc gia đồng bộ và hiệu quả; khai thác và quản lý hiệu quả nguồn dữ liệu này cho chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số. Trong đó, dữ liệu phải đáp ứng các yếu tố: đúng, đầy đủ, chính xác và cập nhật. Thiếu một trong các yếu tố này thì dữ liệu giảm bớt, thậm chí không còn có dữ liệu.

Thứ ba, xây dựng và phát triển hạ tầng số. Để phát triển kinh tế số cần nhất quán quan điểm hạ tầng số là hạ tầng của nền kinh tế. Xây dựng hạ tầng số là nhiệm vụ cần thiết, cấp bách hiện nay, trong đó, cần tập trung xây dựng và phát triển: hạ tầng viễn thông băng rộng, phổ cập, bền vững, an toàn; hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây; hạ tầng công nghệ số; nền tảng số có tính chất hạ tầng. Cần triển khai đồng bộ các biện pháp để xây dựng và phát triển hạ tầng số như: hoàn thiện thể chế; ưu tiên phát triển hạ tầng số như hạ

tầng giao thông, năng lượng; huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện; bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng; nghiên cứu và phát triển; tiêu chuẩn, quy chuẩn; đo lường, quản lý, giám sát; hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế; tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số. Xây dựng hạ tầng số cần được làm đồng bộ, có sự chung tay của các ngành cũng như doanh nghiệp và sự ủng hộ của người dân. Ngoài ra, việc xây dựng hạ tầng số cần phải được nâng cao nhận thức và ưu tiên đầu tư, coi đây là các nhiệm vụ hàng đầu trong chuyển đổi số.

Thứ tư, xây dựng chiến lược nâng cao năng lực số cho nguồn nhân lực. Đây là giải pháp cơ bản nhất nhằm huy động nguồn lực và tạo động lực to lớn cho phát triển kinh tế số. Thực tế cho thấy, ở phạm vi quốc gia, năng lực số không chỉ có ý nghĩa nâng cao chất lượng cuộc sống của công dân, tạo ra sự gắn kết và năng động trong xã hội mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế mạnh mẽ. Năng lực số của công dân là một nền tảng quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số. Do đó, cần có giải pháp nâng cao năng lực số cho nguồn nhân lực trên cả 3 phương diện: cá nhân, doanh nghiệp và Chính phủ. Trong đó, mỗi cá nhân cần nhận thức được tầm quan trọng của năng lực số với cuộc sống, từ đó học tập để nâng cao năng lực số của bản thân, ứng dụng những kỹ năng số vào cuộc sống hàng ngày, mở rộng giao tiếp trên mạng xã hội và luôn theo dõi các xu hướng của công nghệ hiện đại. Mỗi doanh nghiệp cần thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện, từng bước gia tăng nhu cầu tuyển dụng người lao động có năng lực số. Xây dựng lộ trình kết hợp với các trường học và cơ sở đào tạo, để nâng cao năng lực số cho người lao động trong doanh nghiệp. Chính phủ sớm có những chiến lược đồng bộ nâng cao năng lực số đúng đắn, có tầm nhìn và lộ trình bài bản, phù hợp với điều kiện của đất nước và phù hợp với từng giai đoạn trong công cuộc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

Thứ năm, có chính sách huy động hiệu quả các nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng cho phát triển kinh tế số. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển

đổi nhận thức, kiến tạo thể chế kinh tế số, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số... Có chính sách hỗ trợ về tài chính cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa trong quá trình thực hiện chuyển đổi số. Định hướng thu hút đầu tư nước ngoài vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, xây dựng hạ tầng số, dữ liệu số.

5. Kết luận

Kinh tế số không chỉ là xu hướng mà thực sự đã trở thành một hợp phần quan trọng của nền kinh tế quốc gia. Làm chủ được nền kinh tế số sẽ tạo cơ hội

cho Việt Nam duy trì tăng trưởng nhanh và bền vững trong giai đoạn phát triển tiếp theo. Tuy nhiên, việc khai thác tiềm năng của nền kinh tế số ở nước ta, bên cạnh những điều kiện thuận lợi cơ bản, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Đặc biệt là những khó khăn về các nguồn lực cơ bản, như: nhân lực, vật lực và tài lực. Những thách thức nêu trên cần được giải quyết bằng các biện pháp chính sách phù hợp, với sự tham gia của Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội. Huy động hiệu quả các nguồn lực là con đường, biện pháp đúng đắn giúp thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế số và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong thời gian tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Chính trị (2019). Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019, về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) (2023). Báo cáo thường niên Chuyển đổi số doanh nghiệp năm 2022: “Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam”, tháng 2/2023.
3. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia (2019). Tổng luận “Giải pháp chính sách phát triển nền kinh tế số”, tháng 6/2019.
4. MinhDuyên (2021). Phát triển kinh tế số - Đòn bẩy cho sự phục hồi bền vững trong bối cảnh dịch Covid-19. Truy cập tại: <https://baohaiduong.vn/phat-trien-kinh-te-so-don-bay-cho-su-phuc-hoi-ben-vung-trong-boi-can-dich-covid-19-178229.html>
5. Đàm Thị Hiền (2021). Phát triển kinh tế số ở Việt Nam: Thách thức và gợi ý giải pháp. Tạp chí Tài chính, kỳ 2 tháng 6/2021.
6. Lê Du Phong (2006). Nguồn lực và động lực phát triển trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020, Phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
8. Ngô Doãn Vình (2010). Nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế Việt Nam ở giai đoạn 2011 - 2020. Chương trình KX.04/06-10, Đề tài KX04.08/06-10, Viện Chiến lược phát triển.
9. Ngô Doãn Vình, Bùi Tất Thắng, Nguyễn Hoàng Hà (2011). Nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Hiền Minh (2023). Khai thác dữ liệu số và kết nối thông minh để tăng trưởng kinh tế. Truy cập tại: <https://baochinhphu.vn/khai-thac-du-lieu-so-va-ket-noi-thong-minh-de-tang-truong-kinh-te-102230524151711648.htm>
11. Phạm Hữu Hùng, Đào Khánh Hùng (2022). Thực trạng và giải pháp xóa mù chữ cho trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 1 năm 2022.
12. Lan Anh (2022). Việt Nam tăng 6 bậc trong bảng xếp hạng chỉ số thông thạo Anh ngữ. Truy cập tại: <https://giaoducthoidai.vn/viet-nam-tang-6-bac-trong-bang-xep-hang-chi-so-thong-thao-anh-ngu-post615308.html>.

13. PwC Việt Nam (2023). Báo cáo mức độ sẵn sàng về kỹ năng số Việt Nam. Truy cập tại: <https://www.pwc.com/vn/vn/publications/vietnam-publications/digital-readiness.html>.

14. Tổng cục Thống kê (2023). Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý IV và năm 2022. Truy cập tại: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2022/>.

15. Lưu Quý (2022). Thủ tướng: 'Dữ liệu của Việt Nam còn rời rạc, cục bộ'. Truy cập tại: <https://vnexpress.net/thu-tuong-du-lieu-cua-viet-nam-con-roi-rac-cuc-bo-4549628.html>.

Ngày nhận bài: 18/7/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 30/7/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 19/8/2023

Thông tin tác giả:

ThS. HOÀNG KIM OANH

Học viện Hành chính Quốc gia

SOLUTIONS FOR MOBILIZING RESOURCES FOR VIETNAM'S DIGITAL ECONOMY DEVELOPMENT

● Master. **HOANG KIM OANH**

National Academy of Public Administration

ABSTRACT:

In the context of the Fourth Industrial Revolution (Industry 4.0), digital economic development is the optimal measure to realize the aspiration of developing a strong and prosperous Vietnam and becoming a developed, socialist-oriented country. The Communist Party of Vietnam and the Government of Vietnam have had many guidelines and policies to mobilize resources to promote the country's digital economic development. Thanks to these efforts, Vietnam's digital economy has achieved encouraging results and has become one of the leading digital economies in the region. However, there are still many problems arising in mobilizing resources for digital economic development in Vietnam. This study analyzes difficulties and proposes solutions to support Vietnam in effectively mobilizing resources for national economic development.

Keywords: the Fourth Industrial Revolution, digital economy, resources, economic development.